

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 275**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 10.02.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện\_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 333, hàng thứ ba, bắt đầu xem từ đoạn giữa, từ câu “giáo hành tín chứng”.

Giáo Hành Tín Chứng lại nói: “vô vi pháp thân tức là thật tướng, thật tướng tức là pháp tánh, pháp tướng tức là chân như, chân như tức là nhất như. Nhưng mà Di Đà từ Như Lai sanh, thị hiện vô số báo ứng hóa thân”. Chúng ta xem đoạn này trước.

Vô vi pháp thân chính là thật tướng, pháp thân là một đại danh từ tổng thể. Không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không. Nếu dùng danh từ triết học để nói, đó là đại danh từ của bản thể, nó có thể sanh ra vạn pháp, nó không thuộc về vạn pháp. Nó năng sanh, năng hiện.

Trong vô vi pháp thân, chúng ta thường nói cả ba loại hiện tượng đều không có, cho nên chúng ta không thấy được vô vi pháp thân, cũng không nghiên cứu đo lường được. Nó không phải hiện tượng tinh thần, không phải hiện tượng vật chất, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nó tồn tại, vĩnh hằng bất diệt, thanh tịnh bất nhiễm.

Đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh thấy được, ngài thấy được, và dùng năm câu nói để hình dung nó, miêu tả nó. Câu thứ nhất: “vốn tự thanh tịnh”, tự nhiên vốn thanh tịnh như thế, xưa nay chưa từng ô nhiễm. Câu thứ hai: “vốn không sanh diệt”, quả thật không có sanh diệt, sanh diệt là hiện tượng dao động. Hay nói cách khác, trong pháp thân vô vi không có hiện tượng dao động. Chúng ta từ câu thứ tư của đại sư Huệ Năng có thể chứng minh. Câu thứ ba ngài nói: “vốn tự đầy đủ”. Câu thứ tư nói: “vốn không dao động”, nó là bất động. Hay nói cách khác, toàn thể vũ trụ đều là tướng động, là một trạng thái động. Nhưng vô vi pháp thân là trạng thái tĩnh, nó bất động. Động và tĩnh không chướng ngại nhau, tĩnh không chướng ngại động, động cũng không chướng ngại tĩnh.

Hiện tượng này ngày nay chúng ta có thể nhìn thấy qua màn hình ti vi, ta ví màn hình ti vi là pháp thân vô vi, nó bất động. Màn hình nhất định không động, không phải tướng động. Nhưng tướng động trong kênh truyền hình là không gián đoạn, từng giây từng phút đều không gián đoạn. Hình tướng trên màn hình điện ảnh là dao động, tần

suất một giây có 24 lần, tần suất ti vi đương nhiên nhanh hơn điện ảnh. Hiện nay điện ảnh đã dùng kỹ thuật số, so với ngày xưa nhanh hơn nhiều, càng nhanh càng thật. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, tần suất này, một giây chấn động của nó là 1600 triệu lần. Tần suất cao như thế, chúng ta không nhìn thấy được hiện tượng của tần suất này. Các nhà khoa học chứng minh cho chúng ta thấy, cái gọi là hiện tượng vật chất cũng nghĩa là nói, mắt tai mũi lưỡi thân của chúng ta có thể cảm nhận, đây đều là hiện tượng vật chất.

Thanh hương vị xúc, những hiện tượng này từ đâu mà có? Toàn là ý niệm, tâm niệm làm cơ sở của chúng, rất nhanh chóng. Huyền tướng do vô số ý niệm tích lũy sanh ra, huyền tướng này chính là sắc thanh hương vị, xúc cũng bao hàm trong đó. Ý có thể giác pháp, pháp là hiện tượng tinh thần. Bây giờ chúng ta dần dần hiểu được, câu thứ tư đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Nói tóm lại, chính là nói tự nó có, vốn đầy đủ. Đầy đủ gì? Đầy đủ tất cả pháp. Tất cả pháp quy nạp thành ba loại, trí tuệ, đức năng, tướng tốt. Ngày nay giới khoa học cũng phát hiện, giữa vũ trụ chỉ có ba loại, họ nói là năng lượng, tin tức, vật chất. Trí tuệ, phải chăng giới khoa học gọi là tin tức? Năng lượng, trong Phật pháp cũng gọi là năng, gọi là đức, đức năng. Hiện tượng vật chất đó là hoàn toàn tương đồng, cảnh giới tướng của a lại a, hiện tượng vật chất.

Đại sư Huệ Năng nói: “vốn tự đầy đủ”, chính là những thứ này có thể sanh ra vạn pháp. Nếu vạn pháp không phải vốn tự đầy đủ, vạn pháp đâu ra? Vốn tự đầy đủ, những pháp này thật kỳ lạ, vì sao vậy? Vì nó khiến chúng ta sanh ra hiện tượng, hiện tượng này là vô số vô lượng vô tận, không có số lượng, khiến chúng ta sanh ra những hiện tượng này. Chúng ta không dễ lý giải, cần phải có một số lượng, dù nhiều cũng có điểm dừng. Nó không có biên tế, “kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội”, không có biên tế, không tìm thấy biên tế, cũng tìm không thấy trung tâm. Hiện tượng này, Đức Phật dùng một câu nói rõ ràng về nó, gọi là không thể nghĩ bàn, chỉ có chứng mới biết. Quý vị chưa chứng, nói với quý vị thế nào cũng không thể lãnh hội được.

Chúng như thế nào? Buông bỏ là chứng được, buông bỏ gì? Buông bỏ khởi tâm động niệm. Đầu tiên là nhất niệm bất giác, a lại da xuất hiện. Vẫn là cách này, buông bỏ nhất niệm bất giác, buông bỏ là nhất niệm giác. Nhất niệm giác a lại da không còn, a lại da chính là vô vi pháp thân, thay đổi rồi. Hay nói cách khác, khi nhất niệm này khởi tự tánh sẽ mê, mê biến thành a lại da. A lại da tức là tự tánh, tự tánh tức là a lại da.

A lại da trong Pháp tướng tông gọi là chân vọng hòa hợp, chân vọng nhất như, chân vọng không hai. Nhưng bên thật là đại bát niết bàn, bên vọng là năng sanh vạn pháp, hình như không giống nhau, nhưng thực tế không hai, vì sao vậy? Vì sanh mà không sanh, không sanh mà sanh. Những huyền tướng này quả thật giống như giác

mộng vậy, tướng không thể nói nó không có, nhưng cũng không thể nói nó có. Hết thấy mọi hiện tượng cũng không ngoại lệ, tuyệt đối đừng cho rằng tướng này là thật. Lục đạo chúng sanh mê muội, mê quá sâu, mê gì? Chính là coi những huyền tướng này là thật, không biết nó là giả.

Chúng ta xem ti vi, xem điện ảnh, khi nào thật sự từ xem mà giác ngộ, xem mà thấu triệt, thấu triệt điều gì? Là giả, không phải thật. Ta có thể thương thức nó, không được không chế, không được chiếm hữu nó, không thể có đạt được nó. Đúng vậy, tất cả các hiện tượng trên màn hình, biến hóa đa đoan, như tổng kết của Kinh Bát Nhã: “tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”.

Từ đây đã thấu triệt, giác ngộ, khi quay đầu, chúng ta thấy, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, tất cả pháp này, Đức Phật nói, trong Kinh Đại Bát Nhã nói, tất cả pháp này đích thực là vô sở hữu. Có mà không có, không có mà có. Tướng có- tánh không, sự có- lý không. Nói thật với quý vị, sự lý đều không, tánh tướng cũng không, tức khế nhập vô vi pháp thân. Theo thuật ngữ Phật giáo, ta chứng được vô vi pháp thân, chứng được vô vi pháp thân là Diệu giác quả vị. Nghĩa là đã đoạn tận vô thủ vô minh, cũng đoạn tận tập khí vô thủ vô minh. Đoạn vô thủ vô minh tức chứng được pháp thân, trong kinh giáo nói phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân. 41 phẩm vô minh, đoạn tận 41 phẩm vô minh chính là Diệu giác quả vị, Diệu giác quả vị là sự chứng đắc viên mãn.

41 vị Bồ Tát là phần chứng, chứng được từng phần từng phần, chứng ở đâu? Ở cõi thật báo, không phải lục đạo, cũng không phải trong mười pháp giới. Bồ Tát trong cõi thật báo, chúng ta gọi là pháp thân đại sĩ, thực tướng họ chứng được không phải cứu cánh viên mãn, quả vị Diệu giác mới cứu cánh viên mãn. Tuy không viên mãn, họ đã chứng được bốn loại vô ngại. Trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại.

Hoàn cảnh sinh hoạt trong cõi thật báo ở thế giới Cực Lạc, rốt cuộc là như thế nào? Chúng ta có thể lãnh hội được từ 53 lần tham bái trong Kinh Hoa Nghiêm, trong 53 lần tham bái miêu tả, chính là tình hình sinh hoạt của pháp thân Bồ Tát. 53 vị Bồ Tát tượng trưng 41 phẩm vô minh, đó là phá tập khí vô minh.

Sơ trụ Bồ Tát phá được vô minh, 41 phẩm tập khí vô minh chưa đoạn được phẩm nào. Đoạn một phẩm tập khí, họ nâng cao lên một bậc, sơ trụ họ nâng cao lên nhị trụ, đoạn thêm một phẩm họ lên tam trụ. Nếu đoạn được mười phẩm, họ từ thập trụ lên đến thập hạnh, đoạn thêm mười phẩm, từ thập hạnh lên đến thập hồi hương. Tiếp tục đoạn thêm mười phẩm, họ lên đến thập địa. Đoạn thêm mười phẩm nữa, họ chính là Đẳng giác Bồ Tát. Đẳng giác Bồ Tát lưu lại là sau cùng, một phẩm cuối cùng tập khí rất nhẹ, nếu đoạn tận tập khí còn lại này, họ là Diệu giác vị, lúc này cõi thật báo trang nghiêm không còn. Như trong Kinh Bát Nhã nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư

vọng”, hoàn toàn tương hợp. Cõi thật báo có tướng, đoạn tận tập khí vô minh, tướng không còn. Do đây có thể biết, cõi thật báo trang nghiêm từ đâu mà có? Là do tập khí vô minh mà hiện ra. Vô minh không còn, nghĩa là không còn khởi tâm động niệm, họ vẫn còn tập khí khởi tâm động niệm.

Trong đời này chúng ta học tập đại thừa, tuy không khai ngộ, đây là giải ngộ. Trong kinh điển Đức Thế Tôn giảng giải, nói rõ, chúng ta có thể nghe hiểu, có thể lãnh hội được, có thể khẳng định không hoài nghi, điều này thật khó được. Nó giúp ta điều gì? Giúp ta buông bỏ. Nếu không hiểu chân tướng sự thật, rất khó buông bỏ. Hiểu rõ chân tướng sự thật mới biết những thứ này là giả, không phải thật. Đừng cho là thật, coi nó là thật là một sai lầm quá lớn. Cho nó là thật tức còn trôi lăn trong luân hồi, không xem nó là thật có thể buông bỏ, có thể sanh về thế giới Cực Lạc.

Chúng ta niệm Phật tu Tịnh độ, cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc, rốt cuộc có vãng sanh được không? Vấn đề không phải do Phật A Di Đà, bên ngài không có vấn đề, vấn đề ở bản thân chúng ta. Đặc biệt pháp môn này gọi là đời nghiệp vãng sanh, điều này giúp ích rất lớn cho chúng ta. Phiền não dễ đoạn, tập khí khó đoạn. Khi chưa học Phật ăn thịt, khi học Phật không ăn thịt, nhưng đôi lúc cũng nghĩ đến. Đó chính là tập khí, ý niệm vẫn còn. Ý niệm đều đoạn tận, thấy mà không thấy, như vậy mới đoạn tận hoàn toàn.

Quý vị thử nghĩ xem, tài sắc danh thực thù, ta có bao nhiêu tập khí? Tập khí đó nặng chừng nào? Công phu thật sự là gì? Làm cho tập khí ngày càng nhẹ hơn, mỗi năm một nhẹ hơn. Đến khi có một chút vững chắc, đó là khi nào? Lúc tập khí không còn khởi hiện hành, dù bày ra trước mặt cũng không sao. Đây là nhìn thấu, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, nhất định bất khả đắc.

Trong bất kỳ cảnh duyên nào đều tâm bình khí hòa, trí tuệ tự nhiên, không sanh phiền não. Phiền não là sanh khởi, trí tuệ không phải sanh khởi, vốn là trí tuệ. Nếu trí tuệ sanh khởi, sự sanh khởi đó lại biến thành phiền não. Đó không phải trí tuệ chân thật, trí tuệ chân thật không cần sanh, bản thân nó chính là trí tuệ, toàn thể vũ trụ là trí tuệ, muôn sự muôn vật đều là trí tuệ. Làm sao biết? Hiện nay các nhà khoa học nói rằng, tin tức là tự nhiên, không phải tạo ra, vốn đã có. Thật ra khi tự tánh chưa khởi tác dụng, là kiến văn giác tri, có. Khi mê thì sao? Khi mê biến thành thọ tướng hành thức, không mê là kiến văn giác tri. Kiến văn giác tri rất rõ ràng minh bạch, không có lấy hay bỏ, không có khởi tâm động niệm, tự nhiên như thế. Thọ tướng hành thức là khởi tâm động niệm, sai biệt là ở đây. Đây là sự sai biệt giữa mê và ngộ, là sai biệt giữa trí tuệ và phiền não.

Chúng ta thấy càng rõ ràng, mới có thể buông bỏ thật sự. Sau khi buông bỏ được tự tại, tùy duyên, tùy duyên diệu dụng, diệu dụng nghĩa là không chấp trước. Đây là thật tướng các pháp, thật tướng các pháp chính là pháp tánh. Tánh đều từ thể mà nói,

trong triết học là từ bản thể mà nói. Thể tánh của tất cả pháp, tất cả pháp là hiện tượng, thể tánh của nó là vô vi pháp thân, là thật tướng, chân tướng của vạn pháp, cũng gọi là pháp tánh, “pháp tánh tức là chân như”, pháp tánh thường nối liền với chân như. Pháp tánh chính là chân như, chân như chính là pháp tánh. Hai chữ chân như đem pháp tánh và pháp tướng, thậm chí là khởi dụng của pháp đều bao hàm hết trong đó, thể tướng dụng. Tướng như thể của nó, dụng như tướng của nó. Thể tướng dụng nhất như, thể tướng dụng không thể tách rời.

Bên dưới nói về nhất như: “Chân như tức là nhất như”, đây là nói đến dụng. “Di Đà từ Như Lai sanh”. Như Lai là tự tánh, Như Lai nghĩa là vô vi pháp thân, Di Đà từ tự tánh sanh ra. “Thị hiện báo ứng hóa vô số thân”, giới thiệu cho chúng ta biết Phật A Di Đà từ đâu mà có? Phật A Di Đà từ tự tánh sanh ra, nghĩa là tự tánh hiện. Ngài hiện báo thân ở cõi thật báo, hiện ứng hóa thân trong mười pháp giới. Ứng đây là gì? Ứng là chúng sanh có cảm, báo thân của Phật liền có ứng. Cảm thời gian dài là ứng thân, sự thị hiện này không khác người nhân gian, cũng đầu thai, cũng sanh ra, gọi là bát tướng thành đạo, đây gọi là ứng thân. Hóa thân là đột nhiên ta nhìn thấy họ, họ giúp chúng ta, làm xong việc là biến mất, có tìm cũng không thấy, không biết họ đi đâu, đây là hóa thân.

Như hòa thượng Hư Vân từ phương nam đến Ngũ Đài Sơn, ngài đi như thế nào? Ba bước một lạy. Quý vị thử nghĩ xem, một ngày ngài đi được mấy dặm đường? Ba bước một lạy, lạy ba năm mới đến Ngũ Đài Sơn. Thời gian ba năm dài như thế, không tránh khỏi bệnh hoạn. Đặc biệt là đến những nơi hẻo lánh, xung quanh không có người, lúc này sanh bệnh thì sao? Ngài cầu Phật Bồ Tát gia hộ, Phật Bồ Tát thật sự cũng chăm sóc ngài. Sự thị hiện này là giáo hóa chúng sanh, dạy gì? Giáo hóa chúng sanh cung kính đối với Phật Bồ Tát, tâm cung kính có thể cầu được Phật pháp. Không có tâm cung kính, Phật Bồ Tát đến truyền pháp cho ta, cũng không đạt được lợi ích, vì ta không có tâm cung kính. Pháp thể xuất thế gian, đều cầu được từ trong sự cung kính. Dạy kính, dùng phương pháp này dạy mọi người tôn sư trọng đạo. Chúng ta phải hiểu được khổ tâm của ngài. Khi sanh bệnh, gặp được một người ăn xin chăm sóc ngài, chăm sóc suốt mười mấy ngày, đến khi ngài lành bệnh. Người ăn xin này rất đáng nể, ra bên ngoài xin được ít thức ăn đem về cho ngài ăn, vào trong núi tìm ít cỏ thuốc trị bệnh cho ngài. Khi lành bệnh, ngài hỏi người ăn xin, ông tên gì? Nhà ở đâu? Ông ta nói tên ông là Văn Kiết, văn trong từ văn chương, kiết trong từ kiết lợi. Ông tên là Văn Kiết, ở trên Núi Ngũ Đài. Thầy đến Ngũ Đài Sơn mọi người đều biết tôi.

Ông ta ra đi, đến nơi khác xin ăn, không thấy nữa, hòa thượng tiếp tục tam bộ nhất bái. Đại khái lạy thêm hơn một năm nữa, trên đường lại sanh bệnh, lần này cũng gặp ông ta. Hai lần, hai lần trên đường mang bệnh nặng, đều là ông ta giúp đỡ. Cho nên hòa thượng rất cảm ân, đến Ngũ Đài sơn hỏi thăm, mọi người có biết có người ăn xin tên Văn Kiết? Mọi người nói với hòa thượng, đó là Bồ Tát Văn Thù, hóa thân. Khi

cần ngài lập tức đến, làm xong việc ngài ra đi, không thấy nữa. Cảm ứng không thể nghĩ bàn! Hóa thân này, quý vị xem đến chăm sóc hòa thượng mười mấy ngày, chăm sóc đến khi lành bệnh có thể đi tiếp mới đi. Trong niên phổ của hòa thượng Hư Vân có ghi chép câu chuyện này, là hóa thân.

Tôi từng gặp một lần, thời kỳ kháng chiến tôi học ở Quý Châu. Lúc đó là trường trung học quốc lập đệ tam, hiện nay là trường trung học Đồng Nhân Đệ Nhất Quý Châu, là trường cũ của chúng tôi. Vợ của hiệu trưởng Chu Bang Đạo, sư mẫu của chúng tôi\_sau khi kháng chiến thắng lợi, trường học giải tán, giao cho tỉnh Quý Châu, do chính phủ địa phương chịu trách nhiệm. Chúng tôi đều rời trường học trở về nhà, đều là học sinh lưu vong. Gia đình hiệu trưởng ở tại Nam kinh, nhà của thầy ở Nam Kinh, tôi có đến. Khu vườn rất lớn, đúng là sân vườn thanh vắng. Qua khỏi cửa lớn là sân vườn, qua cửa thứ hai là giếng trời, như tứ hợp viện vậy, giếng trời. Qua cửa thứ ba mới đến nhà ở của thầy, phải thông qua ba lớp cửa, đi một đoạn đường rất dài. Sư mẫu nói với chúng tôi, một hôm bà ở trong nhà, có vị hòa thượng vào trong nhà hóa duyên. Bà hỏi ông từ đâu đến? “Từ Cửu Hoa Sơn đến”. Hỏi ông cần gì? Cần năm cân dầu thơm. Bà không cho, lúc đó chưa tin Phật!

Sư mẫu là một người rất tốt, rất từ bi, có lòng yêu thương, yêu thương chăm sóc học trò hơn cả con cái mình. Ở trong trường nhiều năm như thế, bà chăm sóc học sinh rất chu đáo. Con cái không quan tâm bằng, học sinh đứng đầu. Bởi vậy học sinh chúng tôi đối với sư mẫu, giống như đối với mẹ mình vậy. Đối với hiệu trưởng như đối với cha mình, tình cảm rất thâm sâu.

Sư mẫu không cúng dường ông năm cân dầu thơm, không cúng dường vị hòa thượng liền ra đi. Sau khi hòa thượng đi rồi, bà đột nhiên nghĩ lại, bà nói kỳ lạ thật, sao hòa thượng vào được. Nhà này có ba lớp cửa, cửa lớn không mở, khi đi cửa cũng không mở, sao không thấy người đâu? Suốt bao nhiêu năm không giải đáp được mối hoài nghi này.

Sau khi đến Đài Loan đều ở tại Đài Trung, thầy Lý giảng kinh tại Đài Trung, rồi quen biết từ đó. Bà thỉnh giáo thầy Lý, kể lại câu chuyện này. Thầy Lý nói, vị hòa thượng đó là hóa thân của Bồ Tát Địa Tạng, bà rất hối hận vì không cúng dường năm cân dầu thơm cho ngài, đây là hóa thân.

Quý vị xem, hóa thân này nói cho ta biết, đến đi không có dấu tích, không gõ cửa nhà quý vị. Khi đến ba lớp cửa không mở, ngài đến bằng cách nào? Khi đi cả ba lớp cửa cũng không mở, ngài đi ra bằng cách nào? Mà khi gặp mặt nói chuyện, thời gian cũng khá lâu, tuyệt đối không phải ảo giác.

Văn Kiết hóa thân đến mười mấy ngày. Hóa thân của Bồ Tát Địa Tạng chưa đến nửa tiếng. Bồ Tát, Địa Tạng là Đẳng giác Bồ Tát, đương nhiên trú trong cõi thật báo

trang nghiêm, có nhân duyên với vợ thầy Chu, cho nên ngài có cảm có ứng. Từ đó về sau, mỗi ngày bà tụng một bộ Kinh Địa Tạng, tâm địa thanh tịnh, nhất tâm niệm Phật.

Bà trì nước đại bi rất có cảm ứng, ở Đài Loan rất nhiều người biết, nước đại bi của bà có thể trị lành bệnh. Bà niệm Phật vãng sanh, sau khi vãng sanh, hỏa thiêu có hơn 300 viên xá lợi. Đây là cư sĩ tại gia, thật không thể nghĩ bàn! Lúc đó chúng tôi chưa gặp Phật pháp, không tin, nghe bà kể giống như nghe chuyện thần thoại vậy. Nhưng chúng tôi biết, thầy và sư mẫu đều là người chân thật, tuyệt đối không có vọng ngữ. Chỉ cảm thấy điều này rất hy hữu, không cách nào, không thể giải thích được. Thật có việc này, không thể giải thích được, về sau học Phật mới hiểu.

Cho nên báo ứng hóa vô số thân, là từ tự tánh biến hiện ra. Nói vô vi pháp thân biến hiện ra cũng được. Nói thật tướng và pháp tánh biến hiện ra cũng được. Danh từ thuật ngữ không giống nhau, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng.

“Cho nên biết trí tuệ chân thật tức là chân như”. Đặc biệt là báo thân, ứng hóa thân, đây là có cảm có ứng. Bây giờ nói chúng ta đến thế giới này, chúng ta mê, mê trong lục đạo. Trong lục đạo xả thân thọ thân là do nguyên nhân gì? Vẫn là do cảm ứng. Chúng ta có nhân duyên với cha mẹ, không có duyên không có cảm ứng, có duyên liền có cảm ứng.

Đức Phật nói có bốn loại nhân duyên, báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Quá khứ không biết đời nào, kết bốn loại nhân duyên này với quý vị. Đến báo ân, làm con hiền cháu thảo, không cần yêu cầu, họ tự nhiên hiếu thuận. Vì sao vậy? Vì trong đời quá khứ quý vị tốt với họ, đời này đến báo đáp. Đứa trẻ này rất dễ dạy, rất nghe lời, rất hiếu thuận.

Nếu là báo oán, đứa trẻ này cũng rất lanh lợi thông minh dễ thương, nhưng không biết nghe lời, luôn làm trái ý mình. Nếu dùng ân trọng đối đãi chúng, sự oán hận của chúng hóa giải được đôi chút. Còn như hung dữ với chúng, không biết cách dạy dỗ, vậy thì rất rắc rối, chúng ghi hận trong lòng. Vốn đã có oán hận, bây giờ đối với chúng không tốt lại càng thêm oán hận, sẽ khiến cho quý vị người mất nhà tan, họ đến để báo oán.

Ta nợ họ của cải, dù sau này kiếm tiền nhiều đến mấy đều là của họ. Họ chăm sóc quý vị, đem đến cho quý vị đời sống vật chất rất đơn giản, rất ít, chỉ đủ sống là được. Quý vị có thể ăn no, mặc ấm, thêm căn nhà để che mưa che nắng là đủ, không có tâm cung kính. Đây là gì? Họ đến đòi nợ, là con quỷ đòi nợ. Nếu nợ không nhiều lắm, ba tuổi, năm tuổi là ra đi, chết yếu, nợ đòi xong. Nợ nhiều quá, nuôi chúng đến tốt nghiệp đại học, lấy được học vị tiến sĩ thì ra đi. Họ chưa kiếm tiền nuôi quý vị, vừa trả hết thù họ ra đi.

Trả nợ, khi họ đến\_tôi vừa nói là trả nợ. Họ có thể nuôi dưỡng quý vị, nếu nợ nhiều họ chăm sóc cuộc sống của quý vị rất chu đáo, nhưng không có lòng hiếu thuận, không có tâm cung kính. Nếu nợ ít, họ chăm sóc quý vị như người ở trong nhà vậy. Chúng tôi từng thấy trường hợp này. Con trai làm chức lớn, có địa vị, cha mẹ không ở cùng, ở một ngôi nhà nhỏ khác. Có một người ở chăm sóc họ, cuộc sống rất đơn giản, giống như đối với người nhà mình vậy. Một tháng cung cấp cho họ một ít tiền sinh hoạt, rất khổ!

Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ chính là bốn mối quan hệ này. Cha mẹ là mối quan hệ này, anh em chị em cũng là mối quan hệ này, thân thích bằng hữu cũng là mối quan hệ này. Hiểu rõ đạo lý này, đây là nhân duyên trong lục đạo, là cảm và ứng trong lục đạo. Khi hiểu rõ ràng, phải dùng tâm chân thành, tâm nhân hậu đối đãi người khác. Nhân hậu với người khác chính là nhân hậu với mình, không có gì thiệt thòi cả. Ta có thể quên mình vì người, thì đời nay hoặc kiếp sau sẽ có người xả thân vì mình, quả báo mà! Bởi thế chúng ta khởi tâm động niệm trong tâm phải có cảnh giác, ta khởi tâm gì, nói những gì, đối đãi người khác như thế nào, biết rằng tương lai người ta đối đãi với mình cũng như vậy, không sai chút nào.

Sau khi học Phật, không giống trước. Học Phật, nhờ oai thần của Phật pháp gia trì, bản thân tinh tấn tu học, thay đổi tất cả những vấn đề về báo ân, báo oán. Thay đổi như thế nào? Làm bạn đồng tu, chúng ta đều là đồng học, hóa giải tất cả những chuyện trước đây. Hóa giải chấm dứt mọi thứ, nhất tâm nhất ý cùng nhau đồng tâm đồng đức tu hành. Mục đích là gì? Mục đích là không tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo.

Cho nên khi con cái còn trẻ, nếu hiểu rõ phát tâm xuất gia, cha mẹ hoan hỷ. Biết như thế nào? Một đứa con thành Phật, chín đời sanh lên cõi trời. Trong nhà mình có một người tu hành thành tựu\_ quý vị xem trong Kinh Địa Tạng, bà la môn nữ, cô gái Quang Mục tu hành thành tựu, gia thân quyến thuộc đều được lợi ích. Tuy mẹ tạo tội đọa địa ngục, vừa nghe nói là mẹ của Bồ Tát, lập tức đưa bà đến trời Đao Lợi. Điều này chứng minh câu ngôn ngữ nói: “một người con thành Phật, chín họ sanh thiên”. Quang Mục thấy mẹ sanh lên cõi trời Đao Lợi, tở phụ mẫu, tăng tở phụ mẫu, cao tở phụ mẫu, lên trên chín đời đều hưởng được lợi ích. Phước báo này lớn biết bao! Đây là phước báo chân thật, không phải nhân gian, phước báo nhân gian là giả, rất ngắn ngủi. Mà mình không có phước báo để hưởng phước này, tai họa lập tức đến, vì thế không phải phước báo của mình, ngày xưa người đọc sách tuyệt đối không dám nhận, vô duyên vô cớ mời họ đi làm quan, cho của cải, họ không dám. Vì sao vậy? Trong lòng họ tự biết, vô công hưởng lộc đằng sau chắc chắn có họa hoạn. Không phải bệnh nặng thì cũng gặp tai họa bất ngờ, vậy họ cần để làm gì? Người có học, người hiểu đạo lý, suốt đời chỉ cầu bình an mà thôi. Bình an chính là phước. Gia đình sum vầy, xóm làng hòa thuận, đó là hạnh phúc thật sự. Quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau,



hợp tác lẫn nhau, gia đình như vậy mỹ mãn biết nhường nào. Họ không cầu địa vị hư vinh cao, không ngưỡng mộ những thứ đó, của cải đều không để trong tâm. Chỉ cần ngày ngày ăn nó mặc ấm, an cư lạc nghiệp, đây là hiện tượng của thái bình thanh thế.

Chúng ta học Phật càng hiểu rõ những điều này, người học Phật không những không lãng phí, mà còn biết tiết kiệm, suốt đời sống có quy củ. Phật dạy hàng đệ tử bốn giới trọng. Trước đây khi thầy giảng kinh thường nhắc nhở chúng tôi: “Không làm quốc tặc, không hủy báng quốc chủ”. Không làm quốc tặc, nghĩa là tuyệt đối không được làm điều tổn hại đến quốc gia, tổn hại đến xã hội đại chúng. Không hủy báng quốc chủ, quốc chủ ngày nay gọi là người lãnh đạo. Người lãnh đạo từ trung ương, đến các giai cấp tỉnh huyện xã thôn, trưởng thôn là quốc chủ của một thôn. Quốc chủ là người lãnh đạo các đơn vị hành chính, dù họ làm không tốt, dù họ làm việc sai, cũng không được hủy báng họ, đây là đệ tử Phật. Họ làm sai, tự nhiên có quốc pháp trừng phạt họ, đệ tử Phật hủy báng là phạm giới. Phật pháp, “từ bi vi bốn, phương tiện vi môn”, phải nhớ điều này. Bất kỳ ai có sai lầm đều không được hủy báng, nuôi dưỡng điều gì? Nuôi dưỡng nhân đạo của mình.

Có thể khuyên người khác, khuyên người phải biết lễ nghĩa. Không được có mặt người thứ ba, quý vị có thể khuyên người. Chúng ta thường nói, phải giữ thể diện cho đối phương, như vậy đối phương sẽ cảm kích. Nếu phê bình họ trước đại chúng, đó là kết oán thù. Oán thù này, kết thù thì dễ, hóa giải rất khó. Ngôn ngữ còn không được, làm sao có thể có hành vi?

Hai giới nặng khác: “Không trốn thuế quốc gia”. Dân nộp thuế cho quốc gia là nghĩa vụ, cần nộp bao nhiêu thì phải nộp bấy nhiêu, không được trốn thuế. Trốn thuế là phạm giới trộm cắp, đây là trộm của quốc gia, tội này rất nặng nề. Sao ta có thể trộm tài sản của quốc gia?

Thứ tư: “Không phạm quốc chế”. Quốc chế là luật pháp của quốc gia, tuyệt đối không được phạm pháp. Đệ tử Phật chơn chánh phải biết tuân thủ. Cuộc sống dù nghèo, dù khổ đến đâu cũng không được phạm giới, nhất định tuân giữ giáo giới của Như Lai, cải thiện đời sống của mình. Đức Phật nói, muốn có tài sản thì tu bố thí, bố thí của cải được của cải, bố thí pháp được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu. Quý vị cần ba thứ này đều có thể đạt được, Đức Phật đã dạy chúng ta như vậy, rất có hiệu quả.

Khi tôi mới học Phật, trước khi chưa xuất gia, đại sư Chương Gia dạy tôi, suốt đời y giáo phụng hành. Cả ba quả báo đều đạt được, ba loại của báo này của tôi không phải trời sanh. Lúc trẻ, xem tướng bói toán, tôi cũng trải qua rất nhiều, mọi người nói đều gần giống nhau, người có số khổ. Số không có của cải, thọ mạng rất ngắn, sống không quá 45 tuổi. Là thật, không phải giả.

Tôi học Phật, đại sư Chương Gia dạy những điều này, tôi đều y giáo phụng hành, siêng năng nỗ lực thực hành. Vì tôi biết thọ mạng của mình không dài, tôi biết điều này không phải mê tín, là mấy đời trong gia đình tôi. Trước tổ phụ thì không biết, tổ phụ tôi 45 tuổi ra đi, bác là anh của ba tôi cũng 45 tuổi chết, ba tôi cũng 45 tuổi chết, trong gia đình tôi thấy ba người này chết năm 45 tuổi. Cho nên người ta nói tôi sống không quá 45 tuổi, tôi rất tin, chắc là di truyền.

Đại sư Chương Gia dạy tôi học theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Thầy Lý khuyên tôi học giảng kinh dạy học. Đến sau này tôi mới hiểu, trong số đồng học ít nhất có sáu bảy người, bao gồm cả tôi trong đó, tướng rất yếu, nghĩa là đoán mệnh. Thầy tuổi tác lớn trải nghiệm nhiều, khi theo thầy học tôi 31 tuổi, thầy 70 tuổi. Lớn hơn tôi 39 tuổi, thuộc hàng tổ phụ. Thầy thường nói, người có tướng đoán mệnh phát tâm ra giảng kinh\_phước báo giảng kinh lớn nhất, họ được Tam bảo gia trì. Bất luận là công đức gì, không có công đức nào lớn hơn công đức giảng kinh, vì giảng kinh là gì? Đầy đủ cả ba loại bố thí. Thứ nhất là tài bố thí, thân thể là tài, bố thí nội tài. Tôi dùng thân thể mình, dùng sức lực mình, dùng tinh thần của mình, dùng trí tuệ của mình. Quý vị thấy bố thí rất nhiều thứ, bố thí cho thính chúng, đây là tài bố thí được giàu có.

Giảng kinh, kinh là Phật pháp, bản thân phải siêng năng chuẩn bị, còn phải nỗ lực học tập, không học không nói được gì. Siêng năng học tập, nỗ lực dạy học, dạy học lâu dài khai trí tuệ, trong này tự nhiên bao gồm bố thí vô úy. Phật pháp đem đến cho chúng ta trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, chân thật rất rõ, khiến ta hiểu thấu đáo về cuộc nhân sinh này. Nói với chúng ta, Phật pháp nói với chúng ta lời chân thật, con người không có sanh tử. Đối với vấn đề sanh tử ta không còn sợ hãi, không còn kinh sợ, đây là bố thí vô úy.

Tiếp xúc Tịnh độ tông lại càng tuyệt vời, Tịnh độ là gì? Tịnh độ là vô lượng thọ. Bây giờ chúng ta học Tịnh độ, tức đang đi trên con đường vô lượng thọ. Vãng sanh thế giới Cực Lạc không phải chết rồi mới đến, phải biết điều này. Chết rồi mới đến, điều này không đáng tin lắm, bình quân không nhiều. Con người sau khi chết, đa phần đều đi vào lục đạo. Trung âm được độ, có, nhưng rất ít.

Thứ nhất, bản thân ta phải có nhân, nhân nghĩa là đời trước từng tu tập pháp môn này. Có nhân duyên sâu sắc với pháp môn này, ta cũng thật sự muốn vãng sanh. Khi lâm mạng chung vẫn còn vướng mắc không buông bỏ, vậy là không đi được, lại trôi lăn trong luân hồi. Lần này gặp được, hiểu rõ ràng thông suốt, khi ở trung âm, trung âm rất khổ bản thân cũng thường thức được, buông bỏ triệt để. Có một số người siêu độ, hồi hướng cho mình, ta thật sự tiếp thu, thật sự tham dự, được, có thể được độ. Điều này không phải ai cũng làm được.

Người thật sự vãng sanh, khi lâm chung thấy được Phật, khi lâm chung họ không mê hoặc, nói với mọi người, tôi thấy Phật A Di Đà đến, người khác không thấy. Phật đến tiếp dẫn tôi, đi theo Phật có những ai, có người quen, cũng có người không quen, cùng đi với Phật đến tiếp dẫn. Đây là thật, tuyệt đối không phải giả. Hiện tượng này, nói cho chư vị biết, mỗi người đều có thể làm được. Chỉ cần chúng ta không còn lưu luyến đối với thế gian này, điều này quan trọng hơn bất kỳ điều gì. Nếu còn chút tham luyến đối với thế gian này, vậy là không đi được! Đối với thế gian này không có gì đáng cho ta tham luyến, bao gồm Phật pháp cũng không được tham luyến. Trong cuộc sống hằng ngày nhất định phải học Bồ Tát: “làm mà không làm, không làm mà làm”, trong 24 tiếng đồng hồ giữ được tâm thanh tịnh của mình, đừng để nhiễm ô, mới chắc chắn được vãng sanh.

Phật dạy chúng ta tùy duyên, tùy duyên diệu dụng, đừng phan duyên. Nhân duyên chưa thuần thực tuyệt đối không được miễn cưỡng, nhân duyên thuần thực thuận theo tự nhiên, không hề có ý của riêng mình.

Ngày nay công đức hoằng pháp giảng kinh dạy học, đều lớn hơn so với bất kỳ thời đại nào trong quá khứ, vì sao vậy? Vì ngày xưa là thời đại thái bình, nhân tâm thuần hậu, cuộc sống đều rất hạnh phúc, xã hội an định, thiên hạ thái bình, đều hiểu biết luân lý đạo đức. Người giảng kinh dạy học nhiều, lại rất phổ biến, không hiếm. Hay nói cách khác, có mình cũng được, không có mình cũng không sao. Bây giờ không có, có một người đều rất quý. Nói không được hay, không hay cũng rất quý, không có người giảng!

Ngày xưa người giảng kinh dạy học rất nhiều, Chư Phật Bồ Tát đều phải quan tâm, bận rộn vô cùng. Ngày nay chỉ có một người, tất cả Chư Phật Bồ Tát đều tập trung vào quý vị, đều đến phù hộ, gia trì quý vị. Người giống như tâm này, tâm giống với lý này, đạo lý này không khó hiểu.

Ngày nay chúng ta đi theo con đường này, phục vụ cho ai? Vì chánh pháp cửu trụ. Vì chánh pháp cửu trụ, chính là phục vụ cho tất cả Chư Phật Như Lai, ai ủng hộ chúng ta? Chư Phật Như Lai ủng hộ chúng ta. Phục vụ cho tất cả chúng sanh khổ nạn, trên báo ân Phật, dưới tế độ chúng sanh.

Làm sao để mở rộng việc giảng kinh dạy học có hiệu quả? May mắn vào thời đại này, các nhà khoa học phát minh những công cụ này. Nếu chúng ta dùng nó, như mạng internet, truyền hình vệ tinh, CD, VCD rất tiện lợi, lưu thông với số lượng lớn, không cần đến đạo tràng. Thật sự muốn học, trên mạng internet, trong CD, trên truyền hình vệ tinh đều có thể học được, đều có thể thành vô thượng đạo. Không nhất định phải ở trước mặt, ở trước mặt trái lại khó khăn, vì sao vậy? Vì họ phát sanh tình chấp không phải rất phiền phức ư? Trong ti vi rất tốt, tất ti vi là hết, không còn nữa, mở ra liền xuất hiện. Quý vị xem, giống như hóa thân vậy. Tôi biết, có rất nhiều người nói

với tôi, thật sự học thành, có thành tựu. Đến nay chúng ta vẫn không biết, không thông qua tin tức, thật sự thành tựu. Dùng phương pháp này quảng độ chúng sanh.

Bất luận hiện tại, bất kể trên ti vi hay trên mạng internet, chúng ta đều đi về một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Không còn lưu luyến thế gian này, khi nào đi cũng được. Quý vị muốn hỏi tôi khi nào vãng sanh? Tôi không biết, quả thật tôi không biết. Trước đây thầy dạy tôi, khuyên bảo tôi, chỉ cần con phát tâm, siêng năng học tập hoằng pháp lợi sanh, đời này Phật Bồ Tát đã sắp xếp hết cho con. Vì thế khi nào tôi đi, Phật Bồ Tát biết, khi nào đi các ngài đến đón. Nếu cần tôi ở thêm vài ngày, tôi ngoan ngoãn ở thêm vài ngày, không có gì gấp gáp. Phật Bồ Tát sắp xếp sẵn, bản thân không cần lo lắng, tâm an lý đắc. Hiểu rõ đạo lý, tâm sẽ an định. Nơi nào nhân duyên thuận thực thì đến nơi đó, đừng miễn cưỡng.

Chúng ta gọi đây là thị hiện. “Di Đà thị hiện báo ứng hóa vô số thân. Cho nên biết trí tuệ chân thật tức chân như, thật tướng, tự tánh, Phật tánh, tự tánh thanh tịnh tâm...Tất cả đều giải thích là chiếu dụng lý thể”. Chiếu dụng là cảm ứng, chúng sanh có cảm, Phật quang liên chiếu soi. Phật quang chiếu soi, nhất định cảm ứng hiện tiền.

Ở trước chúng ta đã học về cảm ứng, trong kinh điển đại thừa nói có bốn loại lớn. Như ở trước chúng ta nói, hòa thượng Hư Vân gặp Bồ Tát Văn Thủ hiện thân làm người ăn xin tên Văn Kiệt. Vợ của thầy Chu gặp Bồ Tát Địa Tạng, vị tỷ kheo trên Cửu Hoa Sơn. Họ có thể hiện thân, đây là hiển, hiển ứng, hiển cảm hiển ứng.

Loại thứ hai là minh cảm hiển ứng, hòa thượng Hư Vân là hiển cảm hiển ứng. Ngài bị bệnh không ai chăm sóc, đây là hiển cảm hiển ứng. Chu sư mẫu gặp Bồ Tát Địa Tạng, bà không có cầu, đây là minh cảm hiển ứng. Bà với Bồ Tát Địa Tạng nhất định có nhân duyên rất sâu dày, đến một lúc nào đó Bồ Tát sẽ hiện hình, minh cảm hiển ứng.

Còn có hiển cảm minh ứng, minh cảm minh ứng, vấn đề này rất nhiều. Có ứng thật, nhưng chúng ta không cảm nhận được, hình như làm việc tất cả đều rất thuận lợi, vốn là không thể, sao nay lại rất thuận lợi? Phật Bồ Tát âm thầm giúp chúng ta. Cảm ứng có bốn loại, trong tâm chúng ta có cầu Phật gia hộ, mọi việc rất thuận lợi, đây là hiển cảm minh ứng. Còn như không cầu Phật Bồ Tát, gặp vấn đề hình như rất khó khăn, nhưng vượt qua dễ dàng, là minh cảm minh ứng.

Đây là lý thể, lý thể tức là tự tánh thanh tịnh tâm, lý thể chính là chân như, là trí tuệ chân thật, đây là chiếu dụng.

“Nói tóm lại, minh tâm kiến tánh là bản thể sáng suốt, thấu triệt điều này”, câu này rất quan trọng. “Thấu triệt điều này, an trú như như”. Thấu triệt, thông đạt lý này,

tâm họ an định, tâm không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Nghĩa là nói, không có cách nào dụ dẫn thất tình ngũ dục của chúng ta phát khởi ra, vì tâm ta an định. Nếu không có công phu này, khởi lên một chút sóng gió, thất tình ngũ dục lập tức phát tác. Thuận theo tâm mình, hoan hỷ không thể tả hết. Không thuận tâm mình, lập tức nổi sân si. Làm sao có thể trong thuận cảnh, gặp thuận cảnh và thiện duyên đều như như bất động, tổn thương nghiêm trọng vẫn như như bất động?

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm Nhẫn Nhục tiên nhân, bị vua Ca Lợi cắt thân thể, không động tâm, an trú như như. Ai được lợi ích? Nhẫn Nhục tiên nhân được lợi ích. Thân thể bị giết, linh tánh được nâng cao, ngài nâng cao đến cảnh giới Phật. Giống như khảo hạch vậy, ngài khảo hạch được thông qua, đạt điểm tối đa.

Thuận cảnh hay nghịch cảnh đều đang thử thách chúng ta, khi gặp thuận cảnh tâm sanh tham luyến hoan hỷ, coi như xong, không đạt tiêu chuẩn. Nghịch cảnh hiện tiền, khởi tâm sân hận cũng xong. Gọi là “nhất niệm sân tâm khởi, bát vạn chương môn khai”, lập tức đọa lạc. Bởi vậy hủy báng cũng được, sỉ nhục cũng được, dù tổn thương thế nào đi nữa ta đều như như bất động, đối phương tạo nghiệp rất nặng. Đối với một người tốt, thiện nhân, người có tu hành, cần phải tôn trọng, đó là tu phước. Nếu không lễ phép với họ, là tạo tội nghiệp.

Kết tội nghiệp có hai cách, loại kết tội thứ nhất là tánh tội. Ta không nên làm như vậy, làm như vậy là có tội. Loại kết tội thứ hai là gì? Là để người khác nhìn thấy, khiến họ không tin chánh pháp, không tin người tốt. Như vậy là đoạn thiện căn của người, đoạn tuệ mạng của người, kết tội từ đây. Nếu là một người học Phật càng không nên, vì sao vậy? Khi người ta thấy quý vị có hành động đó, nghĩ rằng người học Phật là như vậy, không cần học nữa, đừng học theo, chặt đứt ý niệm học Phật của người. Đây là đoạn tuệ mạng của người, cần phải chịu trách nhiệm.

Thị hiện của Nhẫn Nhục tiên nhân khiến người nhìn thấy, người tu hành chơn chánh. Quý vị xem, chúng ta không làm được, ngài làm được. Không hề oán hận, không hề sân hận, từ bi đến như thế. Cho nên kết tội trên mọi phương diện.

Chúng ta thấy xã hội ngày nay, quý vị quan sát tường tận người trên thế giới hiện nay, họ khởi ý niệm gì? Khởi tâm động niệm là gì? Ngôn ngữ của họ ra sao? Tạo tác của họ như thế nào? Kinh Địa Tạng nói rằng: “Không có gì không phải nghiệp, không có gì không phải tội lỗi”. Như vậy mới biết, họ đáng thương biết bao, tiền đồ của họ là ba đường ác. Quả là đáng thương, đúng là khổ, sao ta có thể oán hận họ? Vì sao họ làm như vậy? Vì mê hoặc. Mê đắm trong thất tình ngũ dục, mê quá sâu nặng. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Nhìn thấu, xem nhẹ thất tình ngũ dục, công phu này rất khó. Không có thời gian học tập lâu dài, họ không làm được. Mà học tập đáng quý nhất là không được gián đoạn, một ngày nỗ lực, mười ngày giải đãi, nó không khởi tác dụng.

Xã hội này là một bể nhuộm lớn, bể nhuộm rất nghiêm trọng, mình có thể không bị nó ảnh hưởng chăng? Khiến chúng ta nghĩ đến phương pháp dạy học của cổ nhân: “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Tám chữ này có thể cứu người thế gian hiện nay. Cho dù học Phật cũng không được học tạp, cũng không được học nhiều. Học nhiều dễ phân tâm, tâm không chuyên nhất, không chuyên nhất dễ bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Nhất định phải thâm nhập, nhất định phải chuyên, chính là ở đây nói “thấu triệt”. Nếu không thâm nhập sao có thể thấu triệt? Học mười bộ kinh muốn thấu triệt, không bằng học một bộ kinh mà thấu triệt. Một bộ kinh dễ thấu triệt, mười bộ kinh không dễ thấu triệt, vì sao vậy? Vì bị phân tâm, không đủ tinh chuyên. Huống gì hiện nay sức mạnh chúng ta rất yếu kém, không kiên cường, dùng vào một môn để thấu triệt, có chút hy vọng. Ba môn, bốn môn, năm môn, sáu môn không hy vọng, học như vậy là sao? Chỉ học được cái vỏ bên ngoài, không mang đến lợi ích. Vì sao gọi là không có lợi ích? Vì không chống cự nổi sự ô nhiễm bên ngoài, đúng là không hữu ích. Gặp việc xứng tâm vừa ý còn khởi tham luyện, gặp chuyện không như ý còn khởi sân nhuế, đúng là không hữu ích. Hữu ích là có thể hàng phục phiền não, thất tình ngũ dục hiện tiền có thể khắc phục nó, giữ được tự tánh tâm thanh tịnh, không bị bên ngoài làm dao động. Công phu thật sự, bản lĩnh thật sự.

Chúng ta nghĩ xem, “thấu triệt điều này”, điều này nghĩa là pháp môn này, đạo lý này, vấn đề này. Chỉ có thấu triệt mới có thể an trú như như, sống cuộc đời như Bồ Tát trong cõi thật báo ở thế giới Cực Lạc, đây chính là trú trong trí tuệ chân thật. Người trú trong trí tuệ chân thật không nhất định giàu có, đây là nói lời chân thật với quý vị. Không nhất định có địa vị hiển hách trong xã hội, có thể là một kẻ bình dân, miễn cưỡng duy trì ngày ba bữa. Tâm địa an tường, vô ưu vô lo, không có vương bận, nhất tâm niệm Phật chuyên cầu Tịnh độ. Đây là trú trong trí tuệ chân thật. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, tất cả đều được đại viên mãn, đạt được cứu cánh viên mãn chân thật, đây gọi là trí tuệ chân thật.

Khiến chúng ta nhớ lại câu chuyện hòa thượng Đàm Hư kể, câu chuyện này ghi chép trong Ảnh Trần Hồi ức Lục. Câu chuyện kể về Chùa Cực Lạc ở Cấp Nhĩ Tân Hắc Long Giang, có một người xuất gia ở Chùa Cực Lạc vãng sanh, pháp sư Tu Vô. Câu chuyện này xảy ra vào đầu năm dân quốc. Vị xuất gia này không biết chữ, không được học hành, trước khi xuất gia ông làm thợ hồ, rất khổ. Cũng do cảm nhận nhân sinh quá khổ, sau đó xuất gia. Vì xuất gia mà không biết gì cả, sau khi xuất gia ở trong chùa làm công quả, làm những công việc nặng nhọc, làm những việc người khác không muốn làm. Chỉ niệm rôt ráo một câu A Di Đà Phật, ngoài ra sư đều không biết gì. Từ sáng đến tối chỉ A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Lúc đó đệ tử của

hòa thượng Đế Nhân là thầy Đàm Vân, pháp duyên của thầy Đàm Hư rất thù thắng, người Đông bắc. Thầy xây dựng Chùa Cực Lạc ở Cáp Nhĩ Tân, khi Chùa Cực Lạc xây xong, cung thỉnh hòa thượng Đế Nhân đến truyền giới một lần, lần đầu tiên Chùa Cực Lạc truyền giới. Nhờ truyền giới, khiến Chùa Cực Lạc này nổi tiếng khắp nơi, đạo tràng hưng thịnh. Giới đàn cần người làm công quả, cho nên sư Tu Vô đã đến, ở giới đàn, giới đàn hình như khoảng hai ba tháng, thầy đến làm công quả phục vụ giới đàn. Tri sự tức giám viện là thầy Định Tây\_về sau họ đều đến HongKong. Hỏi sư Tu Vô, sư có thể làm gì? Sư Tu Vô nói mình có thể chăm sóc bệnh nhân, liền giao công việc này cho sư. Trong thời kỳ mở giới đàn khó tránh khỏi, điều này chắc chắn có, thường có những giới tử bị bệnh nhẹ như bị gió, cảm, sốt, cần có người chăm sóc. Sư Tu Vô nhận trách nhiệm này, sư Tu Vô. Ở được mười mấy ngày sư đến tìm hòa thượng, tìm pháp sư Đàm Hư, tìm thầy tri sự xin nghỉ. Pháp sư Đàm Hư có tu dưỡng, là một người có học vấn, giảng kinh dạy học có tu dưỡng, không trách cứ gì sư. Đến đi tự do, sư có việc muốn đi thì cứ đi. Nhưng thầy Định Tây không có được công phu tu dưỡng như hòa thượng, liền mắng sư Tu Vô một trận, sao thầy không có định lực gì vậy? Giới đàn chỉ có hơn hai tháng, nay mới ở được mười mấy ngày, phát tâm đến đây bây giờ lại muốn đi, trách mắng sư Tu Vô. Kết quả sư Tu Vô nói, bạch hòa thượng, không phải con đi nơi khác, mà con vãng sanh thế giới Cực Lạc. Hai vị hòa thượng nghe xong ngẩn người, thầy biết trước giờ chết ư? Đúng vậy. Họ hỏi, còn khoảng bao lâu? Không quá mười ngày, nhờ chùa chuẩn bị cho sư 200 cân củi, chuẩn bị hỏa thiêu. Thầy Định Tây nghe thế, trước giờ chưa từng gặp trường hợp này, không đơn giản, thật khó được! Cũng rất hoan hỷ, đang trong thời kỳ mở giới đàn, có người vãng sanh thế giới Cực Lạc, biết trước giờ chết, đây là tướng lành. Làm chứng cho mọi người, niệm Phật là thật, không phải giả.

Đến ngày thứ hai, sư Tu Vô lại đến tìm hòa thượng, nói với hòa thượng rằng, ngày mai con đi, hôm nay nhanh chóng chuẩn bị. Thầy Định Tây liền giúp sư, chuẩn bị một gian phòng. Sư lại thỉnh cầu tìm vài người, đến trợ niệm đưa sư vãng sanh. Vừa tuyên bố tin tức này, liền có mười mấy người, tự động phát tâm đến trợ niệm cho sư. Khi đi rất an tường không bệnh hoạn, một người sống mạnh khỏe như vậy. Khi đến giờ, sư để cho mấy vị đồng tu trợ niệm này, mọi người cùng niệm Phật A Di Đà tiễn sư vãng sanh.

Những người trợ niệm nói, trước đây chúng tôi chỉ nghe nói chứ chưa từng chứng kiến. Biết trước giờ chết, tự tại vãng sanh như thế này, hôm nay chúng tôi mới tận mắt chứng kiến. Ít nhất sư cũng lưu lại cho chúng tôi vài bài thơ, để lại vài bài kệ, để chúng tôi làm kỷ niệm. Sư Tu Vô nói tôi xuất thân thô hèn, không được học hành, cũng không hiểu kinh giáo. Tôi cũng không biết làm thơ, cũng không biết nói kệ. Nhưng quý vị đã nói thế, tôi có một câu nói nhắn nhủ với mọi người: “nói mà không thực hành không phải là trí tuệ chân thật”. Để lại câu nói này cho mọi người làm kỷ niệm. Quý vị thử nghĩ về câu nói này, rất có đạo lý!

Quý vị học kinh giáo, nói rất hay, nhưng bản thân không thực hành, đây không phải là trí tuệ chân thật. Lời sư Tu Vô nói tương ứng với trong kinh này nói, trí tuệ chân thật mới thật sự đem lại lợi ích. Mọi người niệm Phật chưa đến một khắc thì sư ra đi, sau khi hỏa thiêu lưu lại xá lợi, đều thờ tại Chùa Xá Lợi.

Sau này hòa thượng Đàm Hư ở phương nam, ở HongKong, những năm sau này đều ở tại HongKong, cũng vãng sanh tại HongKong. Trong lúc giảng kinh, tổ chức Phật thất Phật sự, ngài thường nhắc lại câu chuyện này để khuyến khích mọi người. Đây là niệm Phật thành tựu, nước chảy thành sông.

Trong đời ngài tận mắt chứng kiến người niệm Phật vãng sanh, đều là người thật thà, rất giữ quy củ. Tâm địa rất thanh tịnh, có thể chịu khổ, việc người khác không chịu làm họ đều làm. Người thành tựu đều như vậy. Người khéo léo nhanh nhẹn không có ai thành tựu. Bởi vậy thật thà, nghe lời, thực hành, không có ai không thành tựu. Đến Chùa Cực Lạc tham quan, đừng quên đánh lễ tháp sư Tu Vô.

Bên dưới nói: “Rốt ráo chân thật là pháp thân đức”, đây là phối hợp với tam đức. “Lợi ích chân thật là giải thoát đức, trí tuệ chân thật là bát nhã đức. Ba loại chân thật trong kinh này, cũng tức là niết bàn tam đức”. Niết bàn là minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh thì ba đức này đều hiện tiền, tất cả đều chứng được.

Chân thật rốt ráo là lý thể, tự tánh. Trí tuệ chân thật là bát nhã đức. Lợi ích chân thật là giải thoát đức, được đại tự tại. Đoạn tận tất cả tập khí phiền não, thoát ly lục đạo, thoát ly mười pháp giới, sau cùng thoát ly cõi thật báo trang nghiêm, trở về với chân thật rốt ráo. Chân thật rốt ráo chính là vô vi pháp thân.

Chúng ta không phải hàng thượng thượng căn, thì đi theo con đường thế giới phương tây như sư Tu Vô. Như ở trước từng nói với chư vị, cũng là hòa thượng Đế Nhân nói, người thợ rèn niệm Phật ba năm đứng vãng sanh.

Đạt được tam đức của niết bàn, tức là đạt được Diệu giác Phật quả. Ba đức này, ba loại chân thật này là tam đức.

“Nhu chữ y, ba chấm”, đây là tiếng Phạn, tiếng Phạn có chữ này, chính là ba chấm. Ba chấm của hình tam giác, phát âm là y. Ba chấm này thiếu một đều không được, sẽ không thành chữ này. Người xưa nói đúng như chiếc đỉnh ba chân, đỉnh cũng là ba chân.

“Không hợp không lìa, không ngang không dọc, tức một tức ba, tức ba tức một”. Một tức là ba, ba tức là một, nói rõ ba loại chân thật là một mà ba, ba mà một. Tam đức mật tạng cũng là một mà ba, ba mà một, không thể tách rời. “Trong kinh này trước tiên là đối với diệu hạnh, đầu tiên nói trí tuệ chân thật”. Câu này rất quan trọng, “như câu vẽ rồng điểm mắt vậy”. Điều này đang nói với chúng ta vấn đề gì? Phải tinh



tấn tu hành, phải khai phát trí tuệ. Muốn khai phát trí tuệ, nhất định phải đoạn tận tập khí phiền não. Không đoạn tận tập khí phiền não, tức là không có trí tuệ chân thật, dù khổ tu như thế nào cũng không thật sự thực hành. Chỉ có trí tuệ chân thật mới chịu được sóng to gió lớn, như như bất động. Không có trí tuệ chân thật, chỉ một cơn sóng hay làn gió nhẹ, cũng đủ khiến tâm ta tán loạn, tập khí phiền não đều hiện tiền.

Điều này chứng minh trí tuệ rất quan trọng, cũng là nói rõ Bồ Tát Pháp Tạng kiến lập thế giới tây phương Cực Lạc\_48 nguyện là kế hoạch của ngài, là lý tưởng của ngài, hoàn toàn kiến lập theo lý tưởng này, kiến lập thành công. Đồng mãnh tinh tấn là đương nhiên, trong đồng mãnh tinh tấn là trú chân thật tuệ, ngài đã thành công. Nếu không trú trong trí tuệ chân thật, tu hành năm kiếp cũng không thành công. Không có trí tuệ chân thật, dù tu như thế nào, tu giỏi đến đâu cũng không ra khỏi mười pháp giới. Ta có năng lực ra khỏi luân hồi lục đạo, không vượt thoát mười pháp giới, ra khỏi mười pháp giới cần có trí tuệ chân thật. Vượt thoát luân hồi lục đạo vẫn cần đến trí tuệ chân thật, ít phần trí tuệ chân thật, không phải quá nhiều, nhưng phải có một ít. Không có ít phần không thoát khỏi luân hồi lục đạo, vì sao vậy? Vì có tham luyến đối với luân hồi lục đạo.

Tham luyến này cụ thể chính là thất tình ngũ dục. Thất tình là hỷ nộ ai lạc ái ác dục. Ngũ dục là tài sắc danh thực thụý, ta còn tham luyến những thứ này. Đạt được thì hoan hỷ, mất đi thì sợ hãi. Vì những thứ này mà tâm không an định, suy tính thiệt hơn. Đạt được lại sợ mất đi, chưa đạt được thì nghĩ mọi cách để có được, được rồi lại sợ mất. Suy tính thiệt hơn, khổ não vô cùng.

Bên dưới nói: “Trú chân thật tuệ, tức nhập nhất pháp cú, nhất pháp cú là trí tuệ chân thật vô vi pháp thân”. Câu này trong nói Vãng Sanh Luận. Niệm Lão chú giải bộ kinh này, trích dẫn câu này nhiều nhất, mấy mươi lần. Vì thế chúng ta không cần cố tình nhớ nó, tự nhiên thuộc lòng. Trích dẫn mấy mươi lần, nghĩa là câu này rất quan trọng, không phải rất quan trọng sẽ không diễn thuyết nhiều lần như thế. Nhiều lần diễn thuyết, đó chính là pháp môn vô cùng quan trọng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 275**